

Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ X, Khóm Y, Phường N, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ X, Khóm Y, Phường N, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố C, tỉnh Đ nên hôn nhân giữa anh T và chị D là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tháng 3/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Trong thời gian này, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thể hàn gắn được. Anh T và chị D không còn chung sống với nhau từ năm 2022. Trong thời gian xa nhau, anh T và chị D nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể cùng nhau tiếp tục xây dựng gia đình nên anh T và chị D thống nhất thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị D.

[2]. Về con chung:

Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D có 02 (hai) con chung tên

Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 02/5/2009 và Nguyễn Hương Th2, sinh ngày 13/12/2020. Hai con chung hiện tại đang sống chung với chị Nguyễn Thị Thùy D .

Anh T và chị D thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 02/5/2009 và Nguyễn Hương Th2, sinh ngày 13/12/2020.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu T, chị Nguyễn Thị Thùy D thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình nhưng anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D không thống nhất đoàn tụ. Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D về việc nuôi con chung nêu trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D .

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 02/5/2009 và Nguyễn Hương Th2, sinh ngày 13/12/2020. Hai con chung hiện tại đang sống chung với chị Nguyễn Thị Thùy D .

Anh T và chị D thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thanh Th1, sinh ngày 02/5/2009 và Nguyễn Hương Th2, sinh ngày 13/12/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012007, ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Thùy D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND Phường N, TP C ,
(số 12; ngày 12/02/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Mỹ Như